

Bản án số: 223/2019/HS-PT
Ngày 06 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 750/2018/HSPT-TL ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoài S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 413/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Hoài S; giới tính: nam; sinh ngày 31/5/1983 tại Bắc Giang; thường trú: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 202 khách sạn O, số 38 đường B, phường P1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K1(chết) và bà Hoàng Thị L1; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

- Ngày 04/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng.

- Ngày 14/8/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 09 tháng

tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/12/2017 (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Ngọc L2 và Mông Văn L3 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình đi lao động tại Trung Quốc, Đặng Ngọc L2 quen biết đối tượng Cheng người Đài Loan. Tháng 10/2017 Cheng qua Việt Nam hẹn gặp L2 tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị L2 sử dụng thẻ tín dụng giả của người Trung Quốc do Cheng cung cấp để rút tiền sau đó chuyển cho L2 để hưởng lợi từ 5-7%. Cheng đã hướng dẫn L2 rút 20.000.000 đồng tại máy ATM của Ngân hàng HSBC trên đường P1 và được Cheng cho 3.500.000 đồng. Ngoài ra Cheng còn cung cấp một số thiết bị sao chép thông tin, máy in thẻ và hướng dẫn L2 tự in thẻ giả từ các thẻ trắng do Cheng đưa để sử dụng, thông tin thẻ do Cheng cung cấp.

Theo yêu cầu của Cheng, ngày 25/11/2017 L2 điện thoại rủ Nguyễn Hoài S cùng ra Hà Nội gặp Cheng nhận thẻ giả để rút tiền. Ngày 08/12/2017, L2 tiếp tục điện thoại rủ Mông Văn L3 ra Hà Nội cùng L2 rút tiền tại các trụ ATM của Ngân hàng HSBC. Đến ngày 11/12/2017, cả ba di chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh, lưu trú tại khách sạn O số 38 đường B, tiếp tục rút tiền bằng các thẻ tín dụng giả. Tối ngày 13/12/2017 khi L3 đang rút tiền tại ATM Ngân hàng HSBC số 167 P1, Quận 1 thì bị bắt quả tang thu giữ 02 thẻ ATM không có thông tin chủ thẻ và 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tổng cộng 12.000.000 đồng, L3 vừa rút được. Khám xét tại khách sạn O nơi L2 lưu trú thu giữ 01 máy thử thẻ, 01 máy thanh toán tiền bằng thẻ, 01 máy in mặt thẻ, 01 máy quét thẻ hiệu BTMSR, 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 điện thoại Oppa cùng nhiều thẻ nhựa.

Theo thống kê lịch sử giao dịch và trích xuất camera tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC xác định, L2, S và L3 đã sử dụng 35 thẻ tín dụng giả thực hiện 228 lần giao dịch rút thành công số tiền 513.900.000 đồng và 02 lần giao dịch không thành công rút 4.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Đối với Đặng Ngọc L2:

- Từ 21 giờ 58 phút ngày 27/11/2017 đến 12 giờ 10 phút ngày 09/12/2017, Đặng Ngọc L2 sử dụng 09 thẻ giả thực hiện 69 lần giao dịch rút thành công 174.600.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Ngày 08/12/2017, L2 thực hiện 02 lần giao dịch rút tổng cộng 4.000.000 đồng tại ATM Ngân hàng HSBC số 15 đường N, quận H1, Thành phố Hà Nội nhưng không thành công.

- Từ 21 giờ 55 phút ngày 12/12/2017 đến 20 giờ 02 phút ngày 13/12/2017, L2 tiếp tục sử dụng 04 thẻ giả thực hiện thành công 42 giao dịch rút tổng cộng 93.200.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với Nguyễn Hoài S

- Từ 21 giờ 58 phút ngày 27/11/2017 đến 22 giờ 06 ngày 09/12/2017, S sử dụng 06 thẻ tín dụng giả thực hiện 48 lần giao dịch rút thành công số tiền 102.100.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Từ 21 giờ 55 phút đến 22 giờ 09 phút ngày 12/12/2017, S sử dụng 02 thẻ giả thực hiện 19 lần giao dịch rút thành công số tiền 38.000.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đối với Mông Văn L3

- Từ 23 giờ 30 phút ngày 08/12/2017 đến 22 giờ 01 ngày 10/12/2017, L3 sử dụng 05 thẻ tín dụng giả thực hiện 29 lần giao dịch rút thành công số tiền 64.000.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Từ 23 giờ 29 phút ngày 12/12/2017 đến 20 giờ 02 phút ngày 13/12/2017, L3 sử dụng 03 thẻ giả thực hiện 21 lần giao dịch rút thành công số tiền 42.000.000 đồng tại các trụ ATM Ngân hàng HSBC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả giám định máy tính xách tay hiệu Asus và điện thoại di động hiệu Oppo cho kết quả như sau:

- Điện thoại hiệu Oppo đã được cài đặt phần mềm ứng dụng có tên “MSR” là ứng dụng để kết nối, điều khiển thiết bị MSR900S thông qua kết nối Bluetooth để đọc/ghi dữ liệu thẻ từ.

- Máy tính Asus đã được cài đặt phần mềm ứng dụng có tên “MSR900S EN.exe” là ứng dụng để kết nối, điều khiển thiết bị MSR900S thông qua cáp nối

USB để đọc/ghi dữ liệu thẻ từ.

Kết quả giám định thẻ của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam: 08 thẻ nhựa có băng từ là thẻ giả; 28 thẻ trắng chưa có thông tin; các thẻ ABC, China Construction Bank và Agribank NGUYEN HOAI S không đúng theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế và Việt Nam. Như vậy, tất cả thẻ nhựa thu giữ đều là thẻ giả.

Kết quả kiểm tra tại Cục xuất nhập cảnh và Cục đối ngoại như sau: Đối tượng Cheng nhiều lần nhập cảnh vào Việt Nam, trong đó có nhập cảnh vào tháng 10 - 11/2017. Đối tượng có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, lừa đảo và giả mạo giấy tờ, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Đặng Ngọc L2 khai nhận Cheng nhiều lần đưa tiền cho L2 cùng với số tiền L2 rút được dùng chuyển trả vào tài khoản của ông Bùi Văn N1 để thanh toán tiền mua hàng. Kết quả xác minh, ông Bùi Văn N1 là giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và tiếp vận V (viết tắt là Công ty V) chuyên cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu, ủy thác mua bán các mặt hàng Trung Quốc và quốc tế. Khi Cheng gửi mã hàng (quần áo, giày dép) cho L2, L2 liên hệ ông N1 để đặt mua các mặt hàng này và giao tại Trung Quốc, L2 chỉ làm việc qua điện thoại hoặc mạng xã hội Zalo và thanh toán qua chuyển khoản, Công ty V đã giao hàng cho khách thông qua kho của công ty đặt ở Trung Quốc. Ông N1 không quen biết đối tượng Cheng và Đặng Ngọc L2. Xác minh tại Ngân hàng Vietcombank xác định từ ngày 27/11/2017 đến 12/12/2017 L2 đã chuyển tổng cộng số tiền 682.500.000 đồng vào tài khoản của ông N1 thanh toán cho nhiều đơn hàng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 413/2018/HSST ngày 09/11/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc L2, Nguyễn Hoài S và Mông Văn L3 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b, d khoản 2, khoản 5 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Hoài S** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017. Buộc bị cáo S nộp 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đặng Ngọc L2 xử phạt 08 (tám) năm tù và bị cáo Mông Văn L3 xử phạt 03 (ba) năm tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2018 bị cáo Nguyễn Hoài S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoài S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Ngọc L2, Nguyễn Hoài S và Mông Văn L3 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 290 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo L2 08 năm tù, bị cáo S 04 năm tù và bị cáo L3 03 năm tù. Bị cáo L2 và bị cáo L3 không có kháng cáo. Bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S đã thừa nhận trực tiếp sử dụng 08 thẻ giả thực hiện 67 lần giao dịch rút tiền chiếm đoạt thành công số tiền 140.100.000 đồng và được L2 chia cho 9.000.000 đồng. Bị cáo S đã xâm phạm hoạt động tiền tệ của ngân hàng, chiếm đoạt số tiền lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nhiều lần, số tiền chiếm đoạt có giá trị lớn trên 50 triệu đồng, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết mới. Bị cáo kháng cáo, đơn kháng cáo có so sánh mức án với bị cáo L3. Bị cáo có nhân thân xấu trong khi đó bị cáo L3 chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoài S khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Nguyễn Hoài S theo hướng dẫn của Đặng Ngọc L2 đã trực tiếp sử dụng 08 thẻ giả thực hiện 67 lần giao dịch rút tiền chiếm đoạt thành công số tiền 140.100.000 đồng và được L2 chia cho 9.000.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những bị cáo khác, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài S xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoài S tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 290 Bộ luật Hình sự

là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, gây ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức tín dụng và an ninh mạng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sinh sống tại vùng dân tộc thiểu số. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, mẹ già, vợ đã bỏ bị cáo, con còn nhỏ để xin giảm nhẹ hình phạt. Hình phạt 04 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cung cấp tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 413/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài S. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoài S** 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoài S theo quyết định của Hội đồng xét

xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 413/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Trại tạm giam CA Thành phố Hồ Chí Minh (Đề tổng đạt cho bị cáo) (1);
- Bị cáo khác;
- NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương